

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 422/2023/DS-PT

Ngày: 10-4-2023

V/v: Tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Thành phố H

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Tiên**

Các Thẩm phán: 1. Bà **Lê Thị Anh Minh**

2. Bà **Lê Thị Mỹ Nhung**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Võ Quỳnh Ngọc** - Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà **Trần Đoàn Bích Trâm**- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04/4/2023 và 10/4/2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố H, đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 527/2022/TLPT-DS ngày 23/11/2022, về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 376/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H bị bị đơn kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6383/2023/QĐXXPT-DS ngày 21/3/2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 6457/2023/QĐPT-DS ngày 04/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **A**, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: 382/2 đường Z, Phường Y, Quận X, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông B, Luật sư Văn phòng Luật sư B, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

Địa chỉ: 38/3 đường W, Phường V, quận U, Thành phố H.

Bị đơn: Bà **C**, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: 184B đường T, Phường Y, Quận X, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông D, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: 07 Đường số S, Khu dân cư R, xã Q, huyện P, Thành phố H.

Người làm chứng: Bà E, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Số 1 đường O, Phường Y, Quận N, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà A trình bày:

Bà A và bà C là bạn bè lâu năm. Từ tháng 08/2020 đến đầu năm 2022, bà A nhiều lần cho bà C mượn tiền để làm ăn, chi phí sinh hoạt, thẩm mỹ...không lãi suất. Do là bạn bè tin tưởng nhau nên không lập giấy mượn tiền mà chỉ ghi nhận và lưu giữ thông tin trên tin nhắn Zalo của số điện thoại của bà là 0907601701 và số điện thoại của bà C là 0793616129. Cả hai thường nhắn tin trên Zalo chốt nợ. Ngày 12/10/2021, hai người tiếp tục nhắn tin trên Zalo chốt tổng số tiền bà C còn thiếu là 480.000.000 đồng. Nhiều lần bà C hứa trả nhưng chỉ trả được rất ít. Ngày 27/01/2022, bà C trả cho bà A 1.000.000 đồng, sau đó bà C không trả và tránh gặp mặt, chặn liên lạc với bà.

Ngày 09/02/2022, bà A và bà C tham gia hòa giải tại Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận X, Thành phố H (nơi bà C cư trú), bà C thừa nhận có nhận tiền của bà A, nhưng không chủ động mượn mà do bà A thấy bà C khó khăn nên tự nguyện giúp đỡ.

Ngày 18/3/2022, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận X, bà C cũng thừa nhận đã nhiều lần nhận tiền của bà A, nhưng không nhớ số tiền cụ thể là bao nhiêu.

Vì vậy bà A khởi kiện, yêu cầu bà C phải trả ngay số tiền là 479.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại Văn bản ngày 26/9/2022, ông D đại diện ủy quyền của bà C trình bày:

Tài liệu là đoạn ghi âm do nguyên đơn cung cấp là cắt ghép, liệt kê từng đoạn, không đảm bảo tính khách quan chứng cứ theo Khoản 2 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không có chứng cứ về giấy mượn nợ, lệnh chuyển tiền, biên nhận ghi nợ mà chỉ đưa ra nội dung ảnh chụp các đoạn hội thoại giữa hai người từ ứng dụng Zalo. Bên cạnh đó, nguyên đơn và bị đơn có quan hệ gần gũi và chung sống cùng một nhà, số tiền mà nguyên đơn cho rằng bị đơn mượn của nguyên đơn thật ra chỉ là các chi phí sinh hoạt nhằm phục vụ cho cuộc sống chung của cả hai. Chính vì vậy việc nguyên đơn cho rằng bị đơn đã mượn tiền của nguyên đơn là không có cơ sở pháp lý, đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Người làm chứng bà E trình bày:

Bà E quen biết bà C thông qua bà A, bà C thường xuyên đến nhà bà E chơi. Bà nhiều lần người chứng kiến và biết rõ việc bà A cho bà C mượn tiền vào các thời điểm: Cuối tháng 8/2020 là 200.000.000 đồng (mở Spa), đầu tháng 10/2020 là 60.000.000 (làm ngực), cuối tháng 10/2020 là 40.000.000 đồng (về quê), đầu tháng

12/2020 là 20.000.000 đồng (mua hải sản), giữa tháng 12/2020 là 30.000.000 đồng, giữa tháng 3/2021 là 30.000.000 đồng (chơi tiền ảo), cuối tháng 3/2021: 10.000.000 đồng (dụng cụ mỹ phẩm), cuối tháng 3/2021: 90.000.000 đồng (đặt cọc thuê nhà), trong mùa dịch năm 2021 (tháng 5-7) là 13.617.000 đồng (ăn uống, tiền hội, tiền điện, góp A hàng), giữa tháng 8/2021 là 15.000.000 đồng (cọc thuê nhà), giữa tháng 9/2021: 15.000.000 đồng (thuê nhà), đầu tháng 01/2022: 3.000.000 đồng (thuê nhà).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 376/2022/DS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà C phải trả ngay số tiền 479.000.000 (Bốn trăm bảy mươi chín triệu) đồng cho bà A.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành các khoản tiền phải nộp, thì hàng tháng phải chịu thêm số tiền lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác, quyền kháng cáo của các đương sự cũng như các quy định về thi hành án dân sự.

Ngày 25/10/2022, bị đơn C kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm, vì Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng:

+ Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thay đổi Thư ký phiên tòa mà không ban hành Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng;

+ Xác định quan hệ tranh chấp “Đòi tài sản” và áp dụng Điều 166 Bộ luật Dân sự là không đúng;

+ Chưa thu thập tài liệu, chứng cứ về các khoản tiền mà nguyên đơn đòi (về tiền điện, tiền hội, tiền trả góp A hàng);

+ Nguyên đơn khởi kiện đòi 479.000.000 đồng, nhưng nội dung ghi âm lại thể hiện số tiền 480.000.000 đồng, Tòa chưa làm rõ;

+ Theo lời khai của người làm chứng (bà E), thì tổng số tiền bà A đưa cho bà C là hơn 500.000.000 đồng, là không phù hợp với yêu cầu khởi kiện, nhưng Tòa cũng chưa làm rõ.

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị y án sơ thẩm.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trong phần tranh luận, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng hai bên có mối quan hệ chị em kết nghĩa, nên việc nguyên đơn giúp đỡ, cho bị đơn mượn tiền là đương nhiên. Việc nguyên đơn đưa tiền cho bị đơn, hay thay bị đơn đóng hụi, thanh toán A hàng, tiền điện và các khoản chi phí khác như tiền thuê nhà, mua hải sản, dụng cụ mỹ phẩm...đều được xác nhận qua Zalo trên điện thoại của hai bên và qua nội dung ghi âm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không thừa nhận file ghi âm, nhưng qua kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền, đã xác định giọng nói trong file ghi âm chính là giọng nói của bị đơn và hoàn toàn không bị cắt, ghép. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tin nhắn Zalo, biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận X, biên bản làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận X và Kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự- Bộ Công an ngày 14/3/2023, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

+ Việc thư ký phiên tòa dự khuyết là ông Nguyễn Hiếu được thay cho thư ký Nguyễn Thị Thảo Sương, trường hợp này không cần phải ban hành Quyết định thay đổi Thư ký;

+ Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho phía bị đơn, nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

+ Căn cứ vào Kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự- Bộ Công an tại Thành phố H; Biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận X; Biên bản làm việc của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận X; căn cứ vào diễn biến phiên tòa và việc thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa của các đương sự, của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, ý kiến của vị Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về đòi tài sản, bị đơn cư trú tại Quận X, nên Tòa án nhân dân Quận X thụ lý giải quyết vụ án dân sự sơ

thậm là đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn thực hiện trong thời hạn luật định, nên được chấp nhận xem xét.

[2]. Về nội dung: *Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:*

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản hòa giải ngày 09/02/2022 tại Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận X và Biên bản làm việc ngày 18/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X; tin nhắn qua Zalo của nguyên đơn và bị đơn; Vi bằng ngày 08/9/2022 của Thừa phát lại Quận X, đều thể hiện hai bên là bạn bè thân thiết và bị đơn xác nhận số tiền còn thiếu của nguyên đơn là 480.000.000 đồng.

[2.1] Theo các tin nhắn từ Zalo của hai số điện thoại 0907601701 (số điện thoại của bà A), 0793616129 (số điện thoại của bà C) thể hiện bà C nhờ bà A chuyển khoản tiền chi phí phẫu thuật ngực, tiền thuê nhà, tiền tham gia chơi tiền ảo, tiền cho đầu tư kinh doanh làm spa, mỹ phẩm, tiền chi phí sinh hoạt, tiền đóng hội, trả tiền A hàng và các khoản tiền khác do bà C yêu cầu. Trong quá trình cho mượn tiền bà A và bà C đều có nhắn tin tính toán và xác nhận số tiền còn thiếu với nhau. Ngày 12/10/2021, bà A và bà C tiếp tục xác nhận qua tin nhắn Zalo tổng số tiền mà bà C còn thiếu của bà A là 480.000.000 đồng (Bút lục 04).

[2.2] Tại “Biên bản hòa giải” ngày 09/02/2022 của Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận X, Thành phố H, bà A xác nhận bà C đã trả được 1.000.000 đồng còn lại 479.000.000 đồng và bà C cũng nêu “*về số tiền đó tôi không có yêu cầu mượn mà từ góc độ chị em chơi với A, A giúp đỡ đưa cho tôi chứ tôi không có yêu cầu mượn...*”.

[2.3] Tại Biên bản làm việc ngày 18/3/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận X, bà C khai “*bà không chủ động vay mượn tiền của bà A mà quá trình chơi chung thấy bà khó khăn nên bà A đã đứng ra giúp đỡ đưa tiền cho bà C thanh toán chi phí trong cuộc sống (thanh toán hóa đơn mua hàng, trả tiền nhà, thanh toán tiền ăn...), trả chi phí bà C phẫu thuật thẩm mỹ...bà A có nhắn qua Zalo các khoản này, tổng số tiền là 479.000.000 đồng. Bà C không nhớ được các khoản này và bà A cũng không liệt kê ra cụ thể...*”

[2.4] Tại trang số 45 và 46 của Vi bằng số 4628 của Văn phòng Thừa phát lại Quận X lập ngày 08/9/2022 do ông D là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cung cấp cho Tòa án cũng thể hiện tin nhắn Zalo của bà A và bà C vào lúc 21 giờ 21 phút ngày 12/10/2021, bà A viết tin nhắn: “*Hnay 12/10 c đã trả em 529k còn thiếu lại 30 triệu chẵn và đã trả 7 triệu 5 tiền hải sản mà trước đây c còn thiếu lại Em nhận đủ tiền hải sản ah, Tiền cũ C giữ Em 450 triệu+tiền mới hnay còn 30 triệu nữa = 480 triệu nek C, Em ghi vậy rõ ràng, để nhớ đúng ko C E tổng vậy để C dễ nhớ ha*”, bà C trả lời “*Ok*”. Qua chứng cứ nêu này, bà C xác nhận số tiền bà C còn nợ bà A là 480.000.000 đồng. Như vậy số tiền 480.000.000 đồng này đã được hai bên chốt lại vào ngày 12/10/2021. Và đến ngày 27/01/2022, theo nội dung ghi âm, bà C cũng đã xác nhận số tiền này.

[2.5] Theo văn bản tường trình file ghi âm, ghi lại cuộc nói chuyện giữa bà A và bà C ngày 27/01/2022 tại quán cà phê N vào phút thứ 18:45 đã ghi nhận như sau “...tóm lại là chị thiếu em 480 triệu thì thời gian này chị không thực sự có tiền, là chị làm có tiền là chị gom trả chứ chị chẳng muốn mắc nợ, đòi chị, chị không muốn mắc nợ” (Bút lục 26). Tuy nhiên cũng tại lúc này, bà C đã chuyển khoản trả cho bà A 1.000.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn xác nhận số tiền 1.000.000 đồng này, nên chỉ còn lại là 479.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 23/12/2022 bị đơn không thừa nhận giọng nói trong file ghi âm và có yêu cầu trưng cầu giám định. Theo kết quả giám định số 1451/KL-KTHS ngày 14/3/2023 của Phân viện khoa học hình sự- Bộ Công an tại Thành phố H, đã xác định “Không thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hội thoại trong file âm thanh mẫu cần giám định; Tiếng nói của người phụ nữ xưng “chị” trong file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của bà C trong mẫu so sánh là cùng một người nói ra”.

[2.6] Bà C trình bày rằng bà C và bà A có quan hệ gần gũi và chung sống như vợ chồng, số tiền mà bà A đòi thật ra chỉ là các chi phí sinh hoạt nhằm phục vụ cho cuộc sống chung của cả hai, các khoản tiền cũng do bà A tự nguyện đưa và thanh toán thay cho bà C, chứ bà C không chủ động vay mượn. Tuy nhiên, lời khai này không được bà A thừa nhận và không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đồng thời cũng chính bà C trả lời với Hội đồng xét xử là bà và bà A không sống chung nhà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà C cung cấp sao kê A hàng, cho rằng đã trả một phần tiền nhưng bà A không trừ ra. Tuy nhiên qua đối chất tại phiên tòa, thấy rằng các khoản tiền này đã được bà A khấu trừ, nên mới còn lại 479.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù giữa bà A và bà C không lập văn bản vay tiền, nhưng qua các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp đều thể hiện hai người có xác lập giao dịch như trực tiếp giao tiền mặt, thanh toán online hàng hóa, chuyển khoản để bà C chi phí sinh hoạt, thuê nhà, đầu tư làm ăn, phẫu thuật thẩm mỹ, mua hàng, đóng hụi, chơi tiền ảo...với tổng số tiền chốt lại vào ngày 27/01/2022 là 479.000.000 đồng. Bà C khai bà không chủ động vay tiền của bà A, nhưng bà thừa nhận đã nhận tiền của bà A, do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, buộc bà C phải trả ngay số tiền 479.000.000 đồng là có cơ sở.

Đối với việc Hội đồng xét xử sơ thẩm có sự thay đổi Thư ký ghi biên bản phiên tòa, nhưng là thay bởi Thư ký dự khuyết, hoàn toàn không vi phạm thủ tục tố tụng; hơn nữa bà C đã gửi đơn khiếu nại và đã được giải quyết khiếu nại theo quy định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở hủy bản án sơ thẩm theo yêu cầu kháng cáo của bà C.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định 3.000.000 đồng, bà C chịu và đã nộp xong.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên người kháng cáo- bà C phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 148; Khoản 2 Điều 162; Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn- bà C;

Giữ y bản án dân sự sơ thẩm số 376/2022/DS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H.

Buộc bà C hoàn trả cho bà A số tiền 479.000.000 (Bốn trăm bảy mươi chín triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu 23.160.000 (Hai mươi ba triệu, một trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.580.000 (Mười một triệu, năm trăm tám mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số 0018618 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố H.

3. Về chi phí tố tụng: Bị đơn chịu và đã nộp xong.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0019091 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án Quận X, Thành phố H.

Các đương sự thi hành án theo các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Lê Thị Anh Minh

Huỳnh Thị Như Hà

Mai Thị Mỹ Tiên

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 10, TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Tiên

